Đ□□ng b□ t□ Hà N□i đi các đ□a ph□□ng

Đ□a danh

Kho□ng cách (km)

Đ□a danh

Kho□ng cách (km)

Ba Vì

56

Lai Châu(m□i)

402

B□c Liêu

1.990

L□ng S□n

154

Bãi Cháy
149
Lào Cai
338
B□c K□n
166
Long Xuyên
1.990

B□c Giang

51

Móng Cái

327

B□c Ninh

31

M□c Châu

190

B□n Th□y

296

M□ Tho

1.781

B□n Tre

1.795

Nam Đ□nh

90

Biên Hòa

1.684

Nghĩa L□

266

Buôn Ma Thu□t

1.390
Nam Liên
307
Cà Mau
2.057
Nha Trang
1.278

Cao B□ng

272

Ninh Bình

93

C□m Ph□

180

P□c Bó

325

C□n Th□

1.877

Phan Rang

1.382

C□u Hi□n L□□ng

963

Phan Thi□t
1.518
Ch□ L□n
1.721
Phú Th□
93
Đà L□t

1.481

Phúc Yên

46

Đà N□ng

763

Plei Ku

1.204

Đèo Ngang
423
Qu□ng Ngãi
889
Đi□n Biên Ph□
474
Qu□ng Tr□
598

Đò Lèn

131

Quy Nh□n

1.065

Đoan Hùng

137

Sa Đéc

1.853

Đ□ S□n

123

Sa Pa

376

Đông Tri□u

85

S□n La
308
Đ□ng Đăng
168
S□n Tây
42
Đ□ng H□i

491

Tam Đ□o

87

Gia Đ□nh

1.713

Tây Ninh

1.809

Gia Lâm
4
Thái Bình
109
Hà Đông
11
Thái Nguyên

80

Hà Giang

318

Thanh Hóa

153

Hà Tĩnh

341

Th□ D□u M□t

1.740

H□i D□□ng

58

Trà C□

333

H□i Phòng

103

Tuy Hòa

1.156

Hòa Bình

76

Tuyên Quang

165

Hòn Gai

151

Uông Bí

115

H□ Xá

557

Vi□t Trì

85

H□ Ba B□
241
Vinh
291
TP H□ Chí Minh
1.710
Vĩnh Long

1.847

Hu□

658

Vĩnh Yên

63

H□ng Yên

64

Xuân Mai

36

Ki□n An

114

Yên Bái

183